

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TẠI THUẾ CƠ SỞ 2 TỈNH ĐỒNG THÁP

Tax Management for Household Businesses at Tax Office Branch 2 of Dong Thap Province

Dương Đăng Nhứt Minh¹ và Đặng Văn Sáng²

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam

²Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam

minhlovenh01@gmail.com

Tóm tắt — Trong bối cảnh cải cách hành chính và hiện đại hóa quản lý thuế tại Việt Nam, việc tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp là cần thiết. Khu vực hộ kinh doanh phát triển nhanh, đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước nhưng tiềm ẩn rủi ro thất thu do hoạt động phân tán, thiếu minh bạch. Đặc biệt, việc sáp nhập địa phương làm gia tăng số lượng hộ kinh doanh, gây khó khăn cho công tác quản lý dữ liệu và kiểm soát tuân thủ. Nghiên cứu nhằm phân tích, đánh giá thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh giai đoạn 2023 - 2025, từ đó nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp cho giai đoạn 2026 - 2028. Kết quả nghiên cứu đã (1) hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh; (2) đánh giá thực trạng, chỉ ra kết quả, hạn chế và nguyên nhân; (3) đề xuất giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh phù hợp bối cảnh mới.

Từ khóa — Hộ kinh doanh, quản lý thuế, Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp.

Abstract — In the context of administrative reform and the modernization of tax management in Vietnam, strengthening tax management for household businesses at Tax Office 2 of Dong Thap Province is essential. The household business sector has grown rapidly and made significant contributions to the state budget, but it also carries potential risks of revenue loss due to its dispersed operations and lack of transparency. In particular, local administrative mergers have increased the number of household businesses, creating challenges in data management and compliance control. The study aims to analyze and evaluate the current state of tax management for household businesses in the period 2023–2025. Based on the findings, the research team proposes solutions for the period 2026–2028. The research results have: (1) systematized the theoretical foundation of tax management for household businesses; (2) assessed the current situation, identifying achievements, limitations, and their root causes; (3) proposed solutions to strengthen tax management for household businesses in line with the new context.

Keywords — Household business, tax administration, Tax Office Branch 2 of Dong Thap Province.

1. Sự cần thiết của nghiên cứu

Trong bối cảnh nền kinh tế số ngày càng phát triển mạnh mẽ, hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (sau đây gọi chung là HKD) cũng đang có những bước chuyển biến đáng kể. Không chỉ duy trì theo mô hình kinh doanh truyền thống như trước đây, HKD còn mở rộng và phát triển đa dạng với nhiều hình thức kinh doanh mới như kinh doanh thương mại điện tử, hợp tác kinh doanh với tổ chức, kinh doanh trong mô hình kinh tế chia sẻ, kinh doanh cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới [1]. Sự đa dạng về mô hình hoạt động, cùng với số lượng lớn HKD tham gia, đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời đóng góp nguồn thu ổn định cho ngân sách Nhà nước (NSNN).

Xác định được vai trò quan trọng của HKD

trong nhiệm vụ thu NSNN, Thuế Cơ sở tại 2 tỉnh Đồng Tháp đã chủ động triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý HKD. Cụ thể, ngành thuế đã chú trọng cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong từng khâu quản lý thuế đối với HKD [2]. Những nỗ lực này đã bước đầu mang lại nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai và hiệu quả quản lý thuế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho HKD trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quản lý thuế đối với HKD vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như (i) khác biệt về chính sách thuế: Phương pháp tính thuế, tỷ lệ thuế giữa HKD và doanh nghiệp hiện nay chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng nhiều HKD có quy mô lớn nhưng vẫn chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp. Điều này

không chỉ tạo ra sự thiếu công bằng trong nghĩa vụ thuế mà còn phát sinh rủi ro việc lợi dụng hóa đơn của HKD để hợp thức hóa chi phí cho doanh nghiệp; (ii) phối hợp chưa chặt chẽ: Việc phối hợp giữa cơ quan thuế với chính quyền địa phương, các ban ngành liên quan trong quản lý HKD còn chưa thường xuyên, thiếu tính đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý; (iii) chuyển đổi số còn hạn chế: hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý thuế đối với HKD chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều khâu quản lý vẫn mang tính thủ công, gây khó khăn trong theo dõi và giám sát; (iv) thách thức từ sự phát triển nhanh của HKD: Sự đa dạng về đối tượng, loại hình và phương thức hoạt động của HKD phát triển nhanh chóng trong khi phương pháp quản lý thuế chưa theo kịp [3]. Đội ngũ nhân sự tại cấp xã, phường còn hạn chế cả về số lượng và năng lực, dẫn đến quy mô thu chưa tương xứng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN mà còn tạo nên dư luận xã hội chưa tốt về tính công bằng trong nghĩa vụ thuế giữa các nhóm đối tượng kinh doanh. Từ những vấn đề trên có thể thấy, đổi mới quản lý HKD nói chung và quản lý thuế đối với HKD nói riêng là yêu cầu cần thiết hiện nay [4].

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm

Quản lý thuế đối với HKD là sự cụ thể hóa hoạt động quản lý thuế đối với một nhóm người nộp thuế có đặc điểm riêng về quy mô, tổ chức và năng lực quản trị. Về nội hàm, đây là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tổ chức, thực hiện, giám sát và kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của các HKD theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Hoạt động quản lý thuế đối với HKD bao gồm: Đăng ký thuế và cấp mã số thuế; Hướng dẫn kê khai, xác định nghĩa vụ thuế; Ấn định thuế hoặc quản lý theo phương pháp kê khai tùy theo chính sách từng thời kỳ; Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; Quản lý nợ và cưỡng chế thuế. Do đặc điểm quy mô nhỏ, phân tán và mức độ tuân thủ không đồng đều, quản lý thuế đối với HKD cần kết hợp giữa biện pháp hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường hỗ trợ người nộp thuế nhằm nâng cao tính tuân thủ tự nguyện [5].

2.2. Nội dung quản lý thuế đối với hộ kinh doanh

Quản lý thuế đối với HKD bao gồm tổng thể các hoạt động của cơ quan thuế nhằm bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, góp

phần nâng cao tính minh bạch, công bằng trong hệ thống thuế.

Đăng ký thuế là khâu khởi đầu trong quy trình quản lý thuế đối với HKD. Theo quy định của pháp luật hiện hành, HKD khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh phải thực hiện đăng ký thuế để được cấp mã số thuế và ghi nhận vào hệ thống quản lý của cơ quan thuế. Việc đăng ký thuế giúp cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt đầy đủ thông tin về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động của HKD, làm cơ sở cho việc quản lý, theo dõi và kiểm soát nghĩa vụ thuế.

Kê khai và tính thuế là nội dung trọng tâm trong quản lý thuế đối với HKD. Hiện nay, HKD có thể áp dụng phương pháp nộp thuế theo hình thức khoán hoặc kê khai, tùy theo quy mô và đặc điểm hoạt động. Đối với hộ nộp thuế theo phương pháp khoán, cơ quan thuế căn cứ vào doanh thu dự kiến và tỷ lệ thuế trên doanh thu để xác định mức thuế phải nộp. Trong khi đó, HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai có trách nhiệm ghi chép, phản ánh trung thực doanh thu, chi phí phát sinh và xác định số thuế phải nộp.

Một nội dung quan trọng khác là thu và nộp thuế: HKD phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ và đúng thời hạn theo thông báo của cơ quan thuế. Trong bối cảnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, hoạt động nộp thuế ngày càng được hiện đại hóa thông qua hệ thống khai thuế và nộp thuế điện tử, góp phần giảm chi phí tuân thủ và nâng cao hiệu quả quản lý [6].

Quản lý hóa đơn, chứng từ giữ vai trò quan trọng trong việc kiểm soát doanh thu và phòng ngừa hành vi gian lận thuế. Theo quy định hiện hành, HKD thuộc diện sử dụng hóa đơn phải thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử, bảo đảm ghi nhận doanh thu đầy đủ, chính xác và minh bạch. Việc triển khai hóa đơn điện tử không chỉ hỗ trợ cơ quan thuế trong công tác quản lý mà còn tạo thuận lợi cho HKD trong giao dịch thương mại.

Công tác kiểm tra, thanh tra thuế được thực hiện nhằm giám sát mức độ tuân thủ pháp luật thuế của HKD. Cơ quan thuế có thể tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các trường hợp có dấu hiệu rủi ro, kê khai không trung thực hoặc vi phạm pháp luật thuế. Khi phát hiện hành vi vi phạm, cơ quan thuế áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định, bao gồm truy thu thuế, xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

Tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế là một nội dung quan trọng trong quản lý thuế hiện đại. Cơ quan thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin,

hướng dẫn chính sách và hỗ trợ HKD trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế, qua đó nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa cơ quan thuế và người nộp thuế [7].

2.3. Tổng quan nghiên cứu trước có liên quan

Nghiên cứu của Trịnh Thị Chinh về chủ đề “Quản lý thu thuế đối với HKD cá thể trên địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội” đã đánh giá toàn diện thực trạng quản lý thu thuế tại địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy còn tồn tại tình trạng kê khai chưa trung thực, công tác kiểm tra còn hạn chế và sự phối hợp giữa các cơ quan chưa đồng bộ. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý thuế, đặc biệt là tăng cường giám sát và cải thiện năng lực cán bộ thuế [8].

Trần Thị Bích Ngọc với nghiên cứu “Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử tại Chi cục Thuế Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh” đã nghiên cứu đặc thù quản lý thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử. Kết quả nghiên cứu chỉ ra những khó khăn trong việc kiểm soát doanh thu, xác định đối tượng nộp thuế và thu thập thông tin. Tác giả đề xuất tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số [9].

3. Thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp giai

đoạn 2023 - 2025

3.1. Giới thiệu về Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp

Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp là một trong 09 Thuế cơ sở trực thuộc Thuế tỉnh Đồng Tháp, được thành lập theo Quyết định số 1378/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), trong bối cảnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy thuế cấp cơ sở sau khi sáp nhập đơn vị hành chính.

Đơn vị có trụ sở chính tại đường 3 tháng 2, ấp Long Thạnh, xã Chợ Gạo, tỉnh Đồng Tháp. Địa bàn quản lý gồm 18 xã: Mỹ Tịnh An, Lương Hòa Lạc, Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, An Thạnh Thủy, Bình Ninh, Tân Hưng, Châu Thành, Long Hưng, Long Định, Vĩnh Kim, Kim Sơn, Bình Trung, Vĩnh Bình, Đồng Sơn, Phú Thành, Long Bình và Vĩnh Hựu.

Đây là khu vực nông thôn, có đặc điểm kinh tế xã hội gắn liền với sản xuất nông nghiệp, thương mại nhỏ lẻ và dịch vụ địa phương. Sau sáp nhập, số lượng hộ kinh doanh trên địa bàn tăng nhanh, tạo áp lực lớn đối với công tác quản lý thuế, đặc biệt là quản lý đối tượng, dữ liệu và kiểm soát tuân thủ. Việc lựa chọn Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp làm địa bàn nghiên cứu giúp phản ánh thực tiễn quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi tổ chức hành chính và mở rộng quy mô quản lý tại cấp cơ sở.

3.2. Lập và thực hiện dự toán

Bảng 1. Kết quả thu thuế đối với hộ kinh doanh

Tiêu chí	Dự toán thu (triệu đồng)	Thực thu (triệu đồng)	Vượt thu (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Năm 2023	25.000	30.245	5.245	120,98
Năm 2024	27.000	32.611	5.611	120,78
Năm 2025	184.500	214.999	30.499	116,53

(Nguồn: Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp)

Bảng 2. Tỷ lệ thu thuế hộ kinh doanh tại Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp

DVT: Triệu đồng, %

Tiêu chí	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	2024 so với 2023		2025 so với 2024	
				Tuyệt đối	Tương đối	Tuyệt đối	Tương đối
1. Thu thuế với HKD	30.245	32.611	214.999	2.366	7,82	182.388	659,28
2. Tổng các loại thuế	449.161	538.214	683.968	89.053	19,83	145.754	27,08
3. Tỷ lệ thuế HKD (%)	6,73	6,06	31,43	-0,67		25,37	

(Nguồn: Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp)

Bảng 1 cho thấy kết quả thu thuế đối với HKD giai đoạn 2023 - 2025 đều vượt dự toán qua các năm, phản ánh xu hướng tích cực trong quản lý thu. Cụ thể, năm 2023, dự toán thu đạt 25.000 triệu đồng, trong khi thực thu đạt 30.245 triệu đồng, vượt 5.245 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ hoàn thành

120,98%. Sang năm 2024, dự toán tăng lên 27.000 triệu đồng và thực thu đạt 32.611 triệu đồng, vượt 5.611 triệu đồng, tỷ lệ hoàn thành đạt 120,78%, gần tương đương năm trước. Đến năm 2025, quy mô dự toán tăng đột biến lên 184.500 triệu đồng, thực thu đạt 214.999 triệu đồng, vượt 30.499 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ hoàn thành 116,53%.

Kết quả này cho thấy việc thu thuế đối với HKD tại đơn vị luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao, thể hiện hiệu quả trong tổ chức thực hiện và khai thác nguồn thu. Tuy nhiên, việc liên tục vượt thu với tỷ lệ khá cao (trên 116%) cũng phần nào phản ánh khả năng dự toán chưa thực sự sát với thực tế. Đặc biệt, trong hai năm 2023 - 2024, tỷ lệ vượt thu duy trì ở mức trên 120% cho thấy dự toán có xu hướng được xây dựng ở mức thận trọng hoặc còn thấp so với tiềm năng nguồn thu [10].

Bảng 2 phản ánh tỷ lệ thu thuế từ HKD trong tổng thu ngân sách tại Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng

Tháp giai đoạn 2023 - 2025 có sự biến động đáng kể, đặc biệt trong năm 2025. Trước hết, về quy mô tuyệt đối, thu thuế từ HKD tăng liên tục qua các năm. Năm 2023 đạt 30.245 triệu đồng, năm 2024 tăng lên 32.611 triệu đồng (tăng 2.366 triệu đồng, tương ứng 7,82%). Đến năm 2025, số thu tăng đột biến lên 214.999 triệu đồng (tăng 182.388 triệu đồng, tương ứng 659,28%). Trong khi đó, tổng thu các loại thuế cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn nhiều: năm 2024 tăng 19,83% và năm 2025 tăng 27,08% [10].

3.3. Quản lý đối tượng nộp thuế

Bảng 3. Tình hình quản lý hộ kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. HKD theo điều tra thống kê	10.236	11.571	14.514
- Có đăng ký kinh doanh	5.055	5.377	6.137
- Chưa đăng ký kinh doanh	5.181	6.194	8.377
2. HKD được quản lý Thuế	4.745	5.857	6.979
- Có đăng ký kinh doanh	2.305	2.788	3.292
- Chưa đăng ký kinh doanh	2.440	3.069	3.687
3. HKD quản lý thuế/HKD thống kê (%)	46,36	50,62	48,08
- Có đăng ký kinh doanh (%)	45,60	51,85	53,64
- Chưa đăng ký kinh doanh (%)	47,10	49,55	44,01

(Nguồn: Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp)

Bảng 3 cho thấy số lượng HKD tại Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp tăng mạnh giai đoạn 2023–2025, từ 10.236 lên 14.514 HKD. Đáng chú ý, HKD chưa đăng ký kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn và tăng nhanh hơn nhóm đã đăng ký, phản ánh khu vực phi chính thức còn phổ biến. Số HKD được quản lý thuế cũng tăng từ 4.745 lên 6.979 HKD, cho thấy nỗ lực mở rộng phạm vi quản lý của cơ

quan thuế. Tuy nhiên, tỷ lệ HKD được quản lý chưa ổn định: tăng từ 46,36% (2023) lên 50,62% (2024) nhưng giảm còn 48,08% (2025). Nguyên nhân do tổng số HKD, đặc biệt nhóm chưa đăng ký tăng nhanh hơn tốc độ quản lý, giảm mức bao quát [10].

3.4. Tình hình nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế

Bảng 4. Tình hình nợ và cưỡng chế nợ thuế của hộ kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng thu thuế hộ kinh doanh trong năm (triệu đồng)	30.245	32.611	214.999
2. Nợ thuế tại thời điểm 31/12 (triệu đồng)	1.506	2.068	3.288
- Nợ có khả năng thu (triệu đồng)	1.159	1.880	2.608
- Nợ khó thu (triệu đồng)	347	188	680
3. Tổng nợ thuế/Tổng thu hộ kinh doanh (%)	4,98	6,34	1,53
4. Cưỡng chế nợ thuế			
- Số hộ bị cưỡng chế (HKD)	84	108	132
- Số tiền bị cưỡng chế (triệu đồng)	338	592	851

(Nguồn: Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp)

Tổng thu thuế HKD tăng mạnh giai đoạn 2023 - 2025, đạt 214.999 triệu đồng năm 2025, kéo theo nợ thuế tăng từ 1.506 lên 3.288 triệu đồng. Trong đó, nợ có khả năng thu chiếm tỷ trọng lớn và tăng đều, còn nợ khó thu biến động, phản ánh rủi ro từ các HKD ngừng hoặc mất khả năng tài chính. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ trên tổng thu có xu hướng tích cực, giảm mạnh còn 1,53% năm 2025

do tốc độ tăng thu cao hơn tăng nợ. Công tác cưỡng chế nợ được tăng cường, số hộ bị cưỡng chế tăng từ 84 lên 132 hộ, số tiền từ 338 lên 851 triệu đồng, góp phần nâng cao tuân thủ. Bên cạnh đó, việc sáp nhập địa phương làm số HKD tăng nhanh, vừa mở rộng quản lý vừa tạo áp lực lớn cho công tác thu và xử lý nợ [10].

3.5. Tình hình miễn, giảm thuế

Trước hết, số lượt HKD đề nghị miễn, giảm thuế tăng nhanh qua các năm, từ 2.314 lượt năm 2023 lên 4.589 lượt năm 2024 và đạt 7.535 lượt

năm 2025. Sự gia tăng này phản ánh rõ tác động của việc mở rộng phạm vi quản lý, đặc biệt trong bối cảnh sáp nhập địa phương làm gia tăng số lượng HKD, đồng thời cho thấy nhu cầu hỗ trợ về thuế của khu vực này ngày càng lớn (Bảng 5).

Bảng 5. Tình hình miễn, giảm thuế của hộ kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Số lượt hộ đề nghị miễn, giảm thuế (lượt)	2.314	4.589	7.535
2. Số lượt hộ qua kiểm tra không được miễn, giảm (lượt)	109	113	131
3. Tỷ lệ số lượt không được miễn, giảm/số lượt đề nghị miễn, giảm (%)	4,71	2,46	1,74
4. Tiền thuế đề nghị miễn, giảm (triệu đồng)	1.116	1.051	1.262
5. Tiền thuế không được miễn, giảm (triệu đồng)	71	68	96
6. Tỷ lệ tiền thuế không được miễn, giảm/đề nghị miễn, giảm (%)	6,36	6,47	7,61

(Nguồn: Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp)

Tuy nhiên, số lượt hồ sơ không được chấp thuận miễn, giảm chỉ tăng nhẹ (từ 109 lên 131 lượt), dẫn đến tỷ lệ không được miễn, giảm trên tổng số đề nghị giảm mạnh từ 4,71% năm 2023 xuống còn 1,74% năm 2025. Điều này cho thấy phần lớn hồ sơ đề nghị của HKD là phù hợp quy định, đồng thời phản ánh hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn của cơ quan thuế đã giúp người nộp thuế thực hiện đúng chính sách hơn. Ở góc độ giá trị, tổng số tiền thuế đề nghị miễn, giảm có biến động nhẹ (1.116 triệu đồng năm 2023; 1.051 triệu đồng năm 2024

và 1.262 triệu đồng năm 2025), trong khi số tiền không được chấp thuận tăng từ 71 lên 96 triệu đồng. Do đó, tỷ lệ tiền thuế không được miễn, giảm trên tổng số đề nghị có xu hướng tăng nhẹ từ 6,36% lên 7,61%. Điều này cho thấy mặc dù số lượng hồ sơ không đạt giảm, nhưng giá trị các khoản không đủ điều kiện lại có xu hướng lớn hơn, phản ánh việc cơ quan thuế đã kiểm soát chặt chẽ hơn về nội dung và giá trị miễn, giảm [10].

3.6. Tình hình kiểm tra thuế

Bảng 6. Tình hình kiểm tra thuế tại trụ sở hộ kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. HKD được quản lý thuế (hộ)	4.745	5.857	6.979
2. HKD được kiểm tra (hộ/cuộc)	35	41	57
3. Tỷ lệ hộ kiểm tra/quản lý (%)	0,74	0,70	0,82
4. Tổng số tiền truy thu (triệu đồng)	75	58	97
- Tiền thuế	64	42	63
- Tiền chậm nộp	11	16	34
5. Bình quân truy thu/cuộc kiểm tra	2,143	1,415	1,702
6. Tổng thu HKD/HKD được quản lý thuế	6,374	5,568	30,807

(Nguồn: Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp)

Bảng 6 cho thấy số HKD được quản lý tăng từ 4.745 lên 6.979 hộ giai đoạn 2023 - 2025, số hộ được kiểm tra rất thấp (35 - 57 hộ/năm), khiến tỷ lệ kiểm tra luôn dưới 1%. Điều này cho thấy phạm vi kiểm tra còn hạn chế, chưa tương xứng với quy mô quản lý ngày càng mở rộng. Kết quả kiểm tra biến động: tổng truy thu giảm năm 2024 rồi tăng lên 97 triệu đồng năm 2025; tiền chậm nộp tăng mạnh, phản ánh tình trạng chậm thực hiện nghĩa vụ thuế còn phổ biến. Tuy nhiên, mức truy thu bình quân mỗi cuộc còn thấp, cho thấy hiệu quả kiểm tra chưa cao hoặc chưa chọn đúng đối tượng trọng tâm. Trong khi đó, thu bình quân mỗi HKD tăng mạnh, đặc biệt năm 2025, cho thấy hoạt động kiểm tra chưa theo kịp tốc độ tăng nguồn thu [10].

4. Đánh giá thực trạng quản lý thuế đối với hộ

kinh doanh tại Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2023 - 2025

4.1. Kết quả đạt được

Cơ quan thuế đã tăng cường rà soát, cập nhật danh sách HKD trên địa bàn, từng bước đưa các hộ phát sinh hoạt động vào diện quản lý. Hạn chế tình trạng bỏ sót đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

Nhờ các biện pháp quản lý đồng bộ, nguồn thu từ HKD duy trì ổn định và tăng trưởng các năm, đóng góp tích cực NSNN địa phương.

Việc áp dụng hóa đơn điện tử từng bước được mở rộng, góp phần nâng cao tính minh bạch trong quản lý doanh thu, hỗ trợ cơ quan thuế trong việc kiểm soát hoạt động kinh doanh của HKD.

Cơ quan thuế đã chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền chính sách thuế, hướng dẫn kê khai, nộp thuế, qua đó nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế.

4.2. Những hạn chế còn tồn tại

Một bộ phận HKD chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhằm che giấu doanh thu. Bên cạnh đó, việc ghi chép sổ sách kế toán còn mang tính hình thức, thiếu minh bạch.

Tình trạng sử dụng hóa đơn chưa đúng quy định, không lập hóa đơn hoặc lập không đầy đủ nội dung vẫn diễn ra. Việc triển khai hóa đơn điện tử, đặc biệt là hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền còn chậm và chưa đồng bộ.

Hoạt động kinh doanh trên nền tảng số phát triển nhanh nhưng nhiều cá nhân chưa đăng ký thuế, khó kiểm soát doanh thu. Việc thu thập, kết nối và chia sẻ dữ liệu với các sàn thương mại điện tử, ngân hàng còn hạn chế.

Tình trạng nợ đọng thuế và khó khăn trong cưỡng chế thu hồi nợ: Một số HKD chây ỳ, ngừng hoạt động không thông báo, gây khó khăn trong việc thu hồi nợ thuế. Quy trình cưỡng chế còn phức tạp, kéo dài, làm giảm hiệu quả quản lý.

5. Giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh của Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2028

5.1. Hoàn thiện quy trình quản lý thu thuế

Biện pháp thực hiện:

- Ban hành quy trình nội bộ chi tiết theo từng khâu, kèm biểu mẫu điện tử và checklist kiểm soát.
- Ứng dụng triệt để hệ thống quản lý thuế điện tử (TMS, eTax) và kết nối dữ liệu với chính quyền địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngân hàng, sàn thương mại điện tử.
- Tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ thuế về phân tích rủi ro và sử dụng dữ liệu lớn.
- Thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu HKD hàng quý; cập nhật tự động khi có thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc phát sinh hoạt động mới.

Lộ trình thực hiện 2026 – 2028:

- 2026: Xây dựng và ban hành quy trình chuẩn; hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung; triển khai thí điểm quản lý rủi ro tại 50% địa bàn.
- 2027: Mở rộng quản lý rủi ro toàn địa bàn;

kết nối dữ liệu liên ngành; đánh giá và điều chỉnh quy trình.

- 2028: Vận hành ổn định quy trình số hóa toàn diện; kiểm soát chất lượng dữ liệu định kỳ và công bố kết quả thực hiện.

5.2. Nâng cao chất lượng quản lý thu thuế

Tăng cường quản lý đối tượng nộp thuế, đảm bảo rà soát đầy đủ và kịp thời đưa vào quản lý các HKD chưa đăng ký.

Biện pháp thực hiện:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cấp xã, phường và các ban ngành để rà soát, đối chiếu danh sách HKD theo điều tra thống kê và thực tế hoạt động.
- Thực hiện điều tra doanh thu định kỳ kết hợp khảo sát thực địa và dữ liệu điện tử.
- Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ, đội thuế và đánh giá kết quả theo quý.

5.3. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người nộp thuế

Đổi mới công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ HKD theo hướng chủ động, đa dạng, dễ tiếp cận và lấy người nộp thuế làm trung tâm. Tập trung phổ biến các chính sách mới (hóa đơn điện tử, kê khai – nộp thuế điện tử, chính sách miễn giảm) bằng ngôn ngữ đơn giản, hình thức trực quan. Nâng cao chất lượng giải đáp vướng mắc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Biện pháp thực hiện:

- Thiết lập và vận hành đường dây nóng, bộ phận “một cửa”, kênh hỗ trợ trực tuyến 24/7 và cơ sở dữ liệu câu hỏi – đáp thường xuyên cập nhật.
- Ứng dụng công nghệ để cung cấp hướng dẫn kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn điện tử ngay trên thiết bị di động.
- Phối hợp với chính quyền địa phương, hội nghề nghiệp để tổ chức tuyên truyền tại cộng đồng.
- Đánh giá mức độ hài lòng của người nộp thuế định kỳ và điều chỉnh nội dung, hình thức hỗ trợ.

Lộ trình thực hiện 2026 – 2028:

- 2026: Xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền đa phương tiện; triển khai kênh hỗ trợ trực tuyến; tổ chức tập huấn đại trà.
- 2027: Mở rộng dịch vụ hỗ trợ số; đánh giá hiệu quả và bổ sung nội dung theo phản hồi người

nộp thuế.

- 2028: Hoàn thiện hệ sinh thái hỗ trợ số toàn diện; duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng cá nhân hóa.

5.4. Nâng cao chất lượng kiểm tra, thanh tra thuế

Nâng cao hoạt động kiểm tra, thanh tra theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên quản lý rủi ro. Xây dựng hệ thống tiêu chí phân loại rủi ro đối với HKD. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích dữ liệu để phát hiện sớm dấu hiệu vi phạm. Kết hợp kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế và kiểm tra tại địa điểm kinh doanh; tăng cường hậu kiểm sau thanh tra.

Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng và cập nhật bộ tiêu chí rủi ro (doanh thu biến động bất thường, chênh lệch dữ liệu hóa đơn – kê khai, dấu hiệu kê khai không trung thực, ngành nghề có rủi ro cao).
- Ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu từ hóa đơn điện tử, tờ khai thuế, dữ liệu ngân hàng và các nguồn liên quan để lựa chọn đối tượng kiểm tra.
- Tăng cường kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế đối với trường hợp rủi ro thấp – trung bình; kiểm tra thực địa đối với rủi ro cao.
- Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành kết luận thanh tra; áp dụng biện pháp xử lý nghiêm khi không thực hiện.
- Đào tạo nâng cao năng lực phân tích dữ liệu và kỹ năng kiểm tra cho cán bộ.

Lộ trình thực hiện 2026 – 2028:

- 2026: Xây dựng bộ tiêu chí rủi ro; triển khai thí điểm kiểm tra dựa trên dữ liệu; đào tạo cán bộ.
- 2027: Mở rộng kiểm tra theo rủi ro toàn địa bàn; tăng cường hậu kiểm; đánh giá và điều chỉnh tiêu chí.
- 2028: Vận hành ổn định mô hình kiểm tra dựa trên dữ liệu và rủi ro; duy trì tỷ lệ và hiệu quả kiểm tra cao.

Việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trên, với chỉ tiêu và lộ trình cụ thể, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với HKD tại Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 – 2028, tăng cường tính tuân thủ tự nguyện, giảm thất thu và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, hiện

đại hóa quản lý thuế trong bối cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính, *Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ*, 2021.
- [2] Bộ Tài chính, *Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*, 2021.
- [3] Quốc hội, *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, 2019.
- [4] Quốc hội, *Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, 2019.
- [5] Minh Thi, *Thực hiện Nghị định 70/2025/NĐ-CP: Hướng tới minh bạch hóa, số hóa quản lý hộ kinh doanh*, 2025.
- [6] N. T. Mai và T. V. Hùng, "Quản lý thuế hộ kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi số", *Tạp chí Tài chính*, số 4 (725), tr. 15-22, 2022.
- [7] V. T. Thu và L. V. Sơn, "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế hộ kinh doanh", *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 290 (725), tr. 45-53, 2021.
- [8] T. T. Chinh, "Quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội", *Luận văn Thạc sĩ Kinh tế*, Trường Đại học Thương mại, 2025.
- [9] T. T. B. Ngọc, "Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT tại chi cục thuế Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh", *Luận văn Thạc sĩ Quản lý Công*, Học viện hành chính Quốc gia, 2024.
- [10] Thuế Cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp, *Báo cáo tổng kết hoạt động các năm 2023, 2024 và năm 2025*.